

## Phác họa mối liên hệ lịch sử giữa chú giải, tóm tắt, tổng quan tài liệu



Chú giải, tóm tắt, tổng quan là các dạng thức mô tả nội dung tài liệu khác nhau rất phổ biến trong hoạt động thông tin ngày nay. Khi khảo sát ba dạng bản tin này trong lịch sử hoạt động thông tin thư mục, chúng tôi nhận thấy chúng có những mối quan hệ lịch sử với nhau rất rõ rệt. Bài viết này sẽ thử phác họa lại mối liên hệ đó dựa trên các cứ liệu cụ thể của hoạt động thông tin thư mục và đặc điểm của chính các dạng bản tin này.

### 1. Chú giải, tóm tắt

Chú giải, tóm tắt, tổng quan là các phương cách khác nhau để mô tả nội dung tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên. Chúng khác với các dạng ngôn ngữ nhân tạo hoặc ngôn ngữ tư liệu ở chỗ hoàn toàn không mang tính quy ước. Xét ở mức độ nào đó thì cả ba dạng thức mô tả nội dung tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên này đều có thể gọi chung là các bản tin. Ngày nay ba loại hình bản tin này tồn tại độc lập với nhau và giữa chúng có nhiều đặc điểm khác biệt rõ ràng để có thể phân biệt. Tuy nhiên nếu nghiên cứu kỹ và đầy đủ các đặc điểm nội dung và các dạng khác nhau của cả ba loại bản tin này cùng quá trình sử dụng chúng trong lịch sử thông tin thư mục, ta có thể dễ dàng nhận thấy giữa chúng có mối liên hệ với nhau về mặt lịch sử.

Chú giải là dạng bản tin hỗ trợ cho bản mô tả thư mục và ra đời sớm nhất trong ba loại bản tin.

Khái niệm về bài chú giải được hình thành cùng với quá trình lịch sử công tác xử lý tài liệu, đặc biệt là với lịch sử của công tác thư mục - thư viện. Một bản chú giải thường được ghi ngay dưới bản mô tả thư mục của tài liệu, với một dòng mới. Đôi khi bản chú giải cũng gồm một vài dòng do người biên soạn thư mục thêm vào trong ngoặc vuông và được ghi ngay sau nhan đề hoặc phụ đề của tài liệu để giải thích thêm cho các yếu tố mô tả này. Ví dụ: *[đây là một chương trong tiểu thuyết “Ngôi nhà nhỏ trên sông Vônga”]* hoặc *[Bút ký về hoạt động của nông trường “Con đường Lenin”]* hoặc *[Viết về cuộc đời hoạt động của nghệ sĩ điện ảnh Trà Giang]*

Bản chú giải dù ghi riêng sau bản mô tả thư mục hay chèn vào giữa bản mô tả thư mục đều phục vụ cho một mục đích: cung cấp cho người đọc nhiều thông tin hơn, mở rộng những hiểu biết, nhận biết của người đọc đối với tài liệu và giúp người đọc dễ dàng chọn lựa tài liệu hơn.

Trong số các nhà nghiên cứu thư mục, thư viện trên thế giới đã có nhiều quan niệm khác nhau về bài chú giải. Một số tác giả chỉ quan niệm rằng: Bài chú giải chỉ là sự mở rộng thêm của phần phụ chú trong bản mô tả thư mục của tài liệu, đại diện cho khuynh hướng này có I.P. Giuk,

M.E. Mintrina, H. B. Zlovnov... Một số tác giả khác lại cho rằng chú giải chỉ dùng để giải thích rõ thêm cho nhan đề của tài liệu mà thôi hay nói một cách khác thì chú giải là những thông tin mở rộng của phụ đề tài liệu.[xem 4, 5; cũng xem 13; tr.3-5].

Bài chú giải được sử dụng rất lâu đời trong công tác thư mục – thư viện. Ngay từ đầu thế kỷ XVIII, nhiều bản thư mục của các thư viện tại các nước châu Âu như Nga, Anh, Pháp đã có các bản chú giải được biên soạn kèm theo các bản mô tả tài liệu. Trong bản thư mục “Thư viện nước Nga” do D.E. Semehov-Rudnev biên soạn đã rất phổ biến các bài chú giải như:

*“Trong thư viện Viện hàn lâm chỉ có một phần trong năm cuốn sách của Moiseyvi, ở cuối phần đó có ghi: Cầu chúa ban cho sự tin tưởng của nhà bác học đối với kiến thức y học của bác sĩ Phranisca Skorina từ Balan tới”.*

*“Cả ba cuốn sách đều rất đáng nhớ, đặc biệt là cuốn số 2 và số 3”*

*“Đây là một cuốn sách hết sức quý hiếm...”*

Những bản chú thích, dẫn giải như vậy khá phổ biến trong các bản thư mục của nhiều nhà thư mục học châu Âu thế kỷ XVIII.

Muộn hơn một chút, vào giữa thế kỷ XIX, các bản thư mục đã biên soạn kèm theo nhiều bản chú giải phức tạp và đa dạng hơn, ví dụ V.I Spikov đã đưa vào bản chú giải việc giải thích biệt danh của tác giả, giải thích thêm về người dịch, người xuất bản, khôi phục lại tên của tài liệu ở các lần xuất bản trước, số lượng bản in của tác phẩm, quá trình xuất bản, loại vật liệu, đặc trưng minh họa, đánh giá, nhận xét về giá trị của tác phẩm v.v...

Vào những năm đầu của thế kỷ XIX bài chú giải được biên soạn phổ biến hơn trong hầu hết các bản thư mục lớn của Nga và Anh, trong đó đặc biệt phải kể đến những bài chú giải đánh giá, nhận xét các tài liệu của nước Nga và nước ngoài trong bản thư mục “Người con của Tổ quốc” của Nga.

Cuối thế kỷ XIX, các bản chú giải đã ngày càng đa dạng và phong phú, ngoài việc nó được sử dụng ở các bản thư mục, chú giải còn ghi ngay cả trên các tờ phiếu mục lục. Chúng gọi mở các chủ đề của các bài báo, đôi khi bao gồm cả các thông tin về lịch sử của vấn đề, các sự kiện chính trong nội dung của bài báo. Kể từ những năm 60 của thế kỷ XIX ở nước Nga - loại thư mục giới thiệu phát triển rất rộng rãi, kèm theo chúng là loại chú giải mang đặc tính chỉ dẫn, phê phán cũng phát triển theo. Ví dụ, trong bản thư mục “Tổng quan về tài liệu học tập Nga” do tập thể tác giả biên soạn và xuất bản tại Peterbua năm 1878, các bài chú giải mang rõ tính chất chỉ dẫn. Còn trong bản thư mục “Nhân dân cần đọc gì” của tác giả Kh. D. Aلتrevka thì bên cạnh các bài chú giải chỉ dẫn còn kèm thêm những lời nhận xét của bạn đọc đối với tài liệu và các câu hỏi để kiểm tra xem người đọc hiểu cuốn tài liệu đó như thế nào. [xem 13; tr.5-6]

Trong các bản thư mục phục vụ cho các nhà nghiên cứu khoa học thì các bản chú giải lại cung cấp những thông tin rất cụ thể về hình thức, lịch sử của tài liệu và chủ đề mà tài liệu phản ánh.

Sang thế kỷ XX, đặc biệt là nửa sau thế kỷ XX cho đến ngày nay, chú giải là một trong những phương tiện mô tả các đặc điểm hình thức và nội dung tài liệu được sử dụng hết sức rộng rãi: trong hầu hết các bản thư mục lớn của các thư viện quốc gia và thư viện lớn trên thế giới, trong cả các bản mô tả tài liệu xếp trong mục lục và trong các cơ sở dữ liệu thư mục. Bên cạnh đó, nhiều công trình nghiên cứu về đặc trưng, loại hình và phương pháp biên soạn bài chú giải cũng xuất hiện ở nhiều nước có sự nghiệp thư viện phát triển, như Nga, Pháp, Đức, Anh, Mỹ.

Vào giữa thế kỷ XX, phổ biến quan niệm sau đây về chú giải:

*“Chú giải là một bản nhận xét ngắn gọn khắc họa những nét đặc trưng của ấn phẩm từ các khía cạnh nội dung, khuynh hướng nghệ thuật, giá trị, ý nghĩa, lịch sử tư liệu - thư mục, hình thức v.v... của tài liệu. Những đặc điểm này do người biên soạn thư mục soạn ra dựa vào chính văn của ấn phẩm hoặc các nguồn thông tin khác, với mục đích làm sâu sắc thêm những thông tin về tài liệu giúp bạn đọc lựa chọn tài liệu phù hợp với yêu cầu”* [13, tr.5].

Cùng với quan niệm mở rộng trên đây về bài chú giải, thời kỳ này các tác giả còn đưa ra một hệ thống phân loại các bài chú giải với một số tiêu chí khác nhau như: phân loại theo đối tượng của bài chú giải, theo đặc điểm nội dung của bài chú giải, theo mức độ bao quát của thông tin trong bài chú giải... Trong đó theo đặc điểm nội dung của bài chú giải, chú giải được phân thành hai nhóm chính: *Chú giải mô tả* và *Chú giải giới thiệu*. *Chú giải mô tả* là loại chú giải thiên về mô tả đặc điểm nội dung và hình thức của tài liệu; *Chú giải giới thiệu* là loại chú giải thiên về đánh giá nhận xét các giá trị của tài liệu. Trong loại thứ nhất có phân thành một số tiểu loại như: *Chú giải hình thức*, *chú giải lịch sử thư mục*, *chú giải về đề tài* và *chú giải tóm tắt*. [xem 13, tr.32-36].

Khi nghiên cứu phương pháp biên soạn và đặc điểm của hai loại *chú giải về đề tài* và *chú giải tóm tắt* trong hệ thống phân loại này [13, tr.32- 36] ta thấy chúng có những đặc điểm của chính loại bản tin mà ngày nay chúng ta gọi là tóm tắt mô tả và tóm tắt thông tin.

Như trên phân tích ta thấy bắt đầu từ loại chú giải chỉ thiên về hình thức của tài liệu suốt mấy thế kỷ (từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ XX) nội dung của bài chú giải ngày càng mở rộng và do đó hình thành nhiều dạng chú giải khác nhau. Việc

xuất hiện loại *chú giải về đề tài* và *chú giải tóm tắt* trong hệ thống phân loại bài chú giải vào những năm 30 của thế kỷ XX với các đặc trưng là mô tả lại không chỉ chủ đề, đề tài chính mà còn cả cấu trúc nội dung, những quá trình nghiên cứu, số liệu và kết luận cụ thể cho thấy trong lòng hệ thống chú giải đã hình thành một loại đặc biệt, loại này chỉ sau khoảng 2 thập kỷ – vào thập kỷ 50 của thế kỷ XX nó đã tách ra thành một loại bản tin mới – *Bài tóm tắt*.

Như vậy *bài tóm tắt*, về nguồn gốc, là một loại chú giải đặc biệt. Nó bắt đầu được coi như một loại bản tin độc lập với bài chú giải vào thập kỷ 50 của thế kỷ XX với sự ra đời của một loạt các tạp chí tóm tắt, mà ban đầu là các tạp chí tóm tắt các tài liệu khoa học tự nhiên và kỹ thuật như “Tạp chí tóm tắt hoá học”, “Tạp chí tóm tắt toán học”... Kể từ khi bài tóm tắt tách ra khỏi bài chú giải, nó cũng phát triển theo quỹ đạo riêng, dần dần mỗi ngày một trở nên đa dạng, phong phú và cũng hình thành một hệ thống riêng bao gồm một số loại bài tóm tắt với những đặc trưng riêng.

Tóm lại, cho đến ngày nay, đã có hai khái niệm khác nhau về hai loại bản tin hoàn toàn độc lập đó là chú giải và tóm tắt. Cụ thể:

**Chú giải** là một bản chú thích, dẫn giải ngắn gọn về các dữ liệu hình thức và nội dung tài liệu nhằm giải thích rõ hơn cho các yếu tố mô tả thư mục, cấu trúc và giá trị nội dung của tài liệu gốc, giúp người dùng tin có cơ sở cần thiết để lựa chọn tài liệu.

Và:

**Tóm tắt** là một bản tin ngắn gọn phản ánh đầy đủ chủ đề, cấu trúc nội dung của tài liệu, phương pháp tiếp cận, kết quả nghiên cứu, những kết luận cơ bản mà tài liệu bao hàm và phạm vi sử dụng của tài liệu đó.

Như vậy, so với quan niệm về bài chú giải khoảng nửa đầu thế kỷ XX ta thấy rõ ràng từ một loại hình ban đầu đã tách ra thành hai loại riêng biệt. Một loại thiên về chú thích, giải thích các đặc điểm về hình thức và chủ đề nội dung chính, giá trị của tài liệu, loại kia thiên về cung cấp những đặc điểm cụ thể về nội dung của tài liệu.

Kể từ những năm 50 của thế kỷ XX đến nay, biên soạn bài chú giải và tóm tắt luôn luôn là một mắt xích quan trọng trong dây chuyền xử lý thông tin. Với việc ứng dụng máy tính trong công tác thông tin thư viện thì ngoài các tạp chí tóm tắt, các bản thư mục có kèm các bài chú giải, tóm tắt, các CSDL thư mục cũng là sản phẩm thông tin quan trọng có ứng dụng các bản tin ngắn gọn này. Ngày nay trong hầu hết các bản thư mục, các CSDL thư mục, tùy từng loại tài liệu mà bên cạnh bản mô tả thư mục, các chỉ số phân loại, chủ đề hay từ khóa luôn kèm theo hoặc là bản chú giải, hoặc là bản tóm tắt giúp bạn đọc sử dụng các sản phẩm thông tin này hiệu quả hơn.

## 2. Tổng quan

“Đại từ điển tiếng Việt” do Nguyễn Như Ý chủ biên có giải thích: Trong ngôn ngữ đời thường tổng quan là từ dùng để chỉ một cái nhìn tổng quát đối với một đối tượng nào đó [xem 9; tr.698].

Trong công tác thông tin, nghiên cứu *Tổng quan là một bản tin, một bài nghiên cứu độc lập đánh giá đầy đủ, khái quát, toàn diện đặc điểm hình thức, nội dung, nghệ thuật, những ưu, nhược điểm chính, những thành tựu hay hạn chế của một tài liệu hay một nhóm tài liệu liên quan đến một đề tài nhất định*.

Không có nhiều tài liệu nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của hình thức mô tả nội dung tài liệu bằng bài tổng quan, nhưng khi nghiên cứu đặc điểm nội dung của những bài tổng quan mà hiện nay khá phổ biến trong công tác thông tin khoa học, kết hợp với bối cảnh lịch sử chung của công tác thông tin thư mục và công tác nghiên cứu khoa học, ta có thể chắc chắn rằng bài tổng quan xuất hiện trong công tác thông tin thư viện muộn hơn nhiều so với bài chú giải. Những nhân tố đầu tiên của bài tổng quan xuất hiện, có lẽ, cùng với các công trình nghiên cứu khoa học. Trong các công trình nghiên cứu khoa học, đặc biệt là vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, hầu hết đều có phần lịch sử vấn đề, trong đó đánh giá khái quát những thành tựu, và thiếu sót của các công trình của các tác giả trước đó có liên quan đến đề tài để khẳng định sự mới mẻ,

không trùng lặp với các tác giả đi trước của công trình nghiên cứu. Tuy nhiên đây chỉ là một phần của công trình nghiên cứu khoa học và chủ yếu chỉ quan tâm đến nội dung của tài liệu mà thôi, các đặc điểm khác của tài liệu như đặc điểm hình thức, đặc điểm kỹ năng và nghệ thuật thể hiện của tác giả tài liệu hầu như chưa được quan tâm đáng kể.

Thời kỳ này như trên đã phân tích chính là thời kỳ mà trong công tác thông tin thư mục loại hình mô tả đặc điểm hình thức và nội dung của tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên là bài chú giải đang rất phổ biến. Nội dung của loại bản tin đơn giản này mỗi ngày một mở rộng đa dạng và phong phú hơn lên. Đặc biệt loại chú giải giới thiệu với thiên hướng giới thiệu các giá trị nội dung và nghệ thuật của tài liệu nhằm lôi cuốn bạn đọc đến với các tài liệu hay nhất, có giá trị nhất. Với mục đích quảng bá và định hướng cho bạn đọc, loại chú giải giới thiệu này ngày càng phổ biến hơn không chỉ trong các bản thư mục mà còn trong cả các bản tin quảng cáo sách mới của các cơ quan thông tin thư viện và các nhà xuất bản. Đặc biệt chúng còn được biên soạn với nội dung ngày càng mở rộng hơn, sâu sắc hơn trong các bản thuyết minh triển lãm sách.

Chính nhu cầu thông tin ngày một cao này của xã hội đã dẫn đến sự hội nhập của hai khuynh hướng mô tả nội dung tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên: Mô tả nội dung cụ thể trong lịch sử vấn đề của các công trình nghiên cứu khoa học và mô tả đặc điểm hình thức, nội dung và đánh giá các giá trị của tài liệu trong bản chú giải. Kết quả của sự hội nhập này làm ra đời một hình thức mô tả nội dung tài liệu bằng ngôn ngữ tự nhiên mới, đó là bài tổng quan. Bài tổng quan, về mặt nội dung mang đặc tính và phong cách của cả hai hình thức mô tả nội dung tài liệu tiền thân của nó: nó vừa có những đánh giá khách quan về tài liệu thông qua sự phân tích các phương pháp tiếp cận, luận điểm, số liệu, kết luận của tài liệu gốc, vừa có những thông tin về hình thức của tài liệu và những đánh giá, nhận xét mang tính biểu cảm, cảm xúc thông qua nhận thức của người biên soạn nhằm mục đích truyền cảm hứng và lôi cuốn bạn đọc đến với tài liệu. Tuy nhiên khác với cả hai hình thức xử lý thông tin tiền thân của nó, nó là một bản tin độc lập không mang tính bổ trợ và phụ thuộc cho bất kể một dạng thông tin nào khác.

Thời điểm sớm nhất mà tổng quan xuất hiện như một bản tin độc lập là vào đầu thế kỷ XX, ban đầu chỉ là các bài tổng quan giới thiệu sách mới, sau đó là các bản tổng luận phân tích tổng hợp về tình hình nghiên cứu của một đề tài có ý nghĩa cấp thiết nào đó trong tư liệu hiện hành.

Bảng so sánh, nhận dạng dưới đây cho ta thấy sự giống và khác biệt của ba loại hình thức mô tả nội dung tài liệu đang phổ biến ngày nay là chú giải, tóm tắt, tổng quan và cho thấy rõ mối liên hệ lịch sử giữa chúng.

### **So sánh nhận dạng bài chú giải, tóm tắt, tổng quan**

	<b>Chú giải</b>	<b>Tóm tắt</b>	<b>Tổng quan</b>
<b>1. Nội dung</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm về hình thức và nội dung của tài liệu.</li> <li>- Không cung cấp các thông tin sâu sắc về nội dung tài liệu như các số liệu cụ thể, các quá trình nghiên cứu, các kết luận.</li> <li>- Kèm theo những nhận xét đánh giá khách quan và biểu cảm về giá trị của tài liệu.</li> <li>- Không đưa ra những gợi ý cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của tài liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chỉ có đặc điểm nội dung của tài liệu.</li> <li>- Cung cấp các thông tin sâu sắc về nội dung tài liệu như các số liệu cụ thể, các quá trình nghiên cứu, các kết luận.</li> <li>- Chủ yếu không có lời nhận xét đánh giá của người biên soạn bản tin, hoặc chỉ có đánh giá khách quan.</li> <li>- Không đưa ra những gợi ý cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài của tài liệu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặc điểm hình thức và nội dung của tài liệu.</li> <li>- Cung cấp các thông tin sâu sắc về nội dung tài liệu như các số liệu cụ thể, các quá trình nghiên cứu, các kết luận.</li> <li>- Đánh giá nhận xét khách quan và biểu cảm về thành tựu và thiếu sót, giá trị của tài liệu, có phân tích so sánh với các tài liệu khác cùng chủ đề.</li> <li>- Rút ra những khoảng trống trong đề tài mà các tài liệu chưa đề cập tới, hoặc đưa ra những gợi ý mới cho việc tiếp tục nghiên cứu đề tài.</li> </ul>
<b>2. Cấu trúc</b>	Là một đoạn văn liền, không hình thành cấu trúc.	Là một đoạn văn liền, không hình thành cấu trúc.	Hình thành cấu trúc rõ ràng, gồm: mở bài, thân bài, kết luận.
<b>3. Văn phong</b>	Văn phong khoa học. Có thể sử dụng cả dạng văn phong khách quan và biểu cảm.	Văn phong khoa học. Chỉ sử dụng dạng văn phong khách quan không dùng lối nói biểu cảm.	Văn phong khoa học. Có thể sử dụng cả dạng văn phong khách quan và biểu cảm.
<b>4. Độ lớn</b>	Ngắn gọn. Chỉ khoảng dưới 300 từ.	Ngắn gọn. Khoảng dưới 500 từ.	Có thể dài tới vài ngàn từ. Tối thiểu là 500 từ.
<b>5. Nguồn tin</b>	Tham khảo cả nguồn tin có trên tài liệu và các nguồn phụ trợ khác.	Chỉ tham khảo các nguồn tin có trên tài liệu. Không tham khảo các nguồn phụ trợ.	Tham khảo cả nguồn tin có trên tài liệu và các nguồn phụ trợ khác.
<b>6. Sử dụng</b>	Không phải là bản tin độc lập, luôn đi kèm với và bổ trợ cho bản mô tả thư	Không phải là bản tin độc lập, luôn đi kèm và bổ trợ cho bản mô tả thư mục.	Là bản tin hoàn toàn độc lập.

Tổng quan trong quá trình phát triển cũng đa dạng và phong phú lên và dần hình thành một số loại riêng biệt. Cho đến nay loại bản tin này cũng có cả một hệ thống phân loại riêng biệt.

Tóm lại, giữa bài chú giải, tóm tắt, tổng quan có một mối liên hệ lịch sử lâu đời. Chúng phát triển theo quy luật từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp dưới tác động nhu cầu thông tin ngày càng đa dạng, phong phú của xã hội.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abstract and abstracting/Lancaster ed. – London, 1998.
2. Bộ Khoa học và Công nghệ. Trung tâm Thông tin tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Tổng quan Công nghệ cao. - 2003 - Số 1.
3. Biên soạn tổng luận và chỉ dẫn phân tích: tài liệu hướng dẫn/Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia. - H., 1993.
4. Giuk, I.P. Annotasia v kataloge massovoj bib- lioteki. - M., 1929.
5. Introduction to the Techniques of Information and Documentation. - Paris:

UNESCO, 1983.

6. King, lester S. The book review. - Jama, Vol 01

7. Lê Văn Việt. Cẩm nang nghề thư viện. - H.: Văn hoá Thông tin, 2000. - 630 tr.

8. Manten, A.A. Book review in primary jour- nal'//Journal of technical writing and communication. - Vol.5. - 1975.

9. Nguyễn Như Ý. Đại từ điển tiếng Việt. - H.: Khoa học xã hội, 2003.

10. Nguyễn Thị kim loan. Quy tắc mô tả nội dung tài liệu bằng bài chú giải, tóm tắt/Nguyễn Thị Kim Loan. - H.: Thư viện Quốc gia, 1998. - Lưu hành nội bộ.

11. Phan Huy Quế. Biên soạn bài chú giải và bài tóm tắt tài liệu: Giáo trình. - H.: Trung tâm Thông tin Tư liệu Khoa học và Công nghệ Quốc gia, 1998. - Lưu hành nội bộ.

12. Review and Reviewing: A guide/Ed. By A.J.Walford. - Phoenix: The Oryx Press. - 1986

13. Sumarin. Metodika sostavlenja annotasii. - M., 1997.

14. TCVN 4523-88. Ấn phẩm thông tin: Phân loại, cấu trúc, trình bày. - Có hiệu lực từ 01-01-1988.

15. TCVN 4524-88. Xử lý thông tin: Bài tóm tắt và bài chú giải. - Có hiệu lực từ 01-01-1989.

---

### **Nguyễn Thị Kim Loan**

*Trường Cao đẳng Nội vụ Hà Nội*

Nguồn: Tạp chí Thư viện Việt Nam số 2(22) – 2010 (tr.26-30)